TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:64/2020/HNGĐ-ST
Ngày:15/9/2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lâm Thị Tám
2. Ông Bùi Anh Đức

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Tô Văn Đằng – Thư ký Toà án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 05 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-DS, ngày 06/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Thạch Thị Hồng N**, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Số 136 Ấp Đại Nghĩa T, xã Đại T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.
- *Bị đơn:* Ông **Lâm Thanh T,** sinh năm 1991.
Địa chỉ: Số 198 Ấp Đại Nghĩa T, xã Đại T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/05/2020, nguyên đơn bà Thạch Thị Hồng N trình bày:

Vào năm 2013 bà N và ông T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Tâm theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông T mê đá gà, ăn chơi, về nhà kiếm chuyện với vợ con và vợ chồng đã sống ly thân nhau nhau từ năm 2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Bảo M , sinh ngày 18/04/2014 hiện nay đang sống với bà N. Nay về con chung bà N yêu cầu được nuôi con, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên bà N không yêu cầu toà án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Lâm Thanh T thì sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn nhưng bị đơn T vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Lâm Thanh T theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

- *Về hôn nhân*:

Bà Thạch Thị Hồng N và ông Lâm Thanh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013 và được Ủy ban nhân dân xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và cuối cùng vợ chồng đã sông ly thân từ năm 2019 cho đến nay không hàn gắn lại được.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông T và bà N không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân thời gian dài mà không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà N yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ để chấp nhận theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, ông T và bà N đã có với nhau 01 con chung tên Lâm Bảo M, sinh ngày 18/04/2014 hiện nay đang sống với bà N. Nay về con chung bà N xin yêu cầu được nuôi con, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu M hiện nay còn nhỏ, từ trước đến nay hai cháu M sống chung với bà N, do đó cần tiếp tục để các cháu được sống chung với mẹ và giao cháu M cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với nghĩ vụ cấp dưỡng củ ông T.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

+ Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là xét xử cho bà N được ly hôn với ông T, về con chung giao cho bà N được nuôi dưỡng con chung tên Lâm Bảo M, sinh ngày 18/04/2014 đến tuổi trưởng thành, ông Tuyền không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy ý kiến và yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên là có căn cứ vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228**,** Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Hồng N.

- *Về hôn nhân*: Bà Thạch Thị Hồng N được ly hôn với ông Lâm Thanh T.

- *Về con chung*: Bà N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Lâm Bảo M, sinh ngày 18/04/2014 đến tuổi trưởng thành. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con cho ông T không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà N phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005392, ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà Nhi đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn T thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Tòa án tỉnh ST;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải